

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số: 901/SNNPTNT-CCTS

V/v đăng tải dự thảo Tờ trình và Nghị quyết
quy định chính sách hỗ trợ cước thuê bao
dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang trên
Cổng thông tin điện tử tỉnh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 10 tháng 6 năm 2022

Kính gửi:

- Ban biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông.

Căn cứ nội dung cuộc họp thành viên UBND tỉnh ngày 02/6/2022, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiếp thu, chỉnh sửa hoàn chỉnh Dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết; đồng thời tham mưu xây dựng dự thảo Tờ trình và Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, kèm theo các dự thảo như sau:

1. Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

2. Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Theo quy định về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, để sớm có cơ sở tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại kỳ họp giữa năm 2022, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị Ban biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp đăng tải dự thảo Tờ trình và Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi các đối tượng chịu tác động của chính sách.

Rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở (b/c);
- Chi cục Thủy sản;
- Lưu: VT, ttlap.



Quảng Trọng Thọ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-UBND

Kiên Giang, ngày tháng 6 năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cước thuê bao
dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh (HĐND) dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Theo quy định của Luật Thủy sản năm 2017 và Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản (Nghị định số 26/2019/NĐ-CP) thì tất cả các tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên phải lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) trước ngày 01/4/2020, đây là điều kiện để được cấp giấy phép khai thác thủy sản cho tàu cá. Việc lắp đặt thiết bị VMS không chỉ đáp ứng quy định của Luật Thủy sản năm 2017 mà còn phục vụ nhu cầu quản lý tàu cá của chủ tàu; hỗ trợ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; công tác quản lý tàu cá của các cơ quan quản lý thủy sản các cấp từ Trung ương đến địa phương. Ngoài ra, việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên là một trong những giải pháp quan trọng trong việc chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (khai thác IUU), nhằm đáp ứng điều kiện sớm gỡ “Thẻ vàng” của Ủy ban Châu Âu (EC) đối với sản phẩm hải sản khai thác của Việt Nam.

Tính đến ngày 25/5/2022, công tác triển khai lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá của tỉnh đã đạt được kết quả đáng khích lệ, với số lượng tàu cá lắp đặt thiết bị giám sát hành trình là 3.649/3.896 (đạt 93,7%). Thông qua hệ thống giám sát tàu cá, trong 02 năm 2020-2021 có hơn 26.222 lượt tàu (2.735 tàu cá) mất kết nối trên biển và 4.944 lượt tàu (1.937 tàu cá) mất kết nối trong bờ. Trong tổng số tàu cá mất kết nối có đến 30-40% nguyên nhân là chủ tàu không đóng cước hoặc chưa kịp thời đóng cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành

trình tàu cá (đơn vị cung cấp VMS ngắt kết nối thiết bị với hệ thống giám sát tàu cá).

Theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 44 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP quy định “*Chủ tàu ... chi trả chi phí mua, lắp đặt, bảo dưỡng và dịch vụ khác cho đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình tàu cá...*”. Tuy nhiên, trước tình hình kinh tế khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và hiệu quả khai thác thủy sản giảm dần, nên việc mua sắm, lắp đặt thiết bị và đóng cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá làm tăng chi phí vượt khơi, bám biển của phần lớn ngư dân (chi phí mua sắm thiết bị dao động từ 19.000.000 đồng đến 28.000.000 đồng/thiết bị, cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá mỗi thiết bị từ 3.000.000 đồng/tàu/năm đến 4.752.000 đồng/tàu/năm (trung bình khoảng 4.000.000 đồng/tàu/năm), cho thấy phần nào tạo thêm sức ép đối với chi phí vượt khơi bám biển của phần lớn ngư dân trong tỉnh, đặc biệt là những chủ tàu có nhiều tàu cá.

Hiện nay, nhiều địa phương ven biển trong cả nước đã ban hành và triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ ngư dân về thiết bị VMS như: Thành phố Đà Nẵng hỗ trợ 100% kinh phí mua thiết bị VMS và kinh phí thuê bao năm đầu tiên tính từ thời điểm kết nối; Hải Phòng hỗ trợ 50% kinh phí mua thiết bị VMS và 03 năm cước phí thuê bao hàng tháng (nhưng không quá 3.000.000 đồng/tàu/năm); Bình Định, Nam Định hỗ trợ 50% chi phí mua sắm, lắp đặt thiết bị VMS; tỉnh Hà Tĩnh, Thái Bình hỗ trợ 70% chi phí mua sắm, lắp đặt thiết bị VMS; tỉnh Nghệ An hỗ trợ 50% chi phí mua sắm, lắp đặt thiết bị VMS và 50% phí thuê bao hàng tháng; tỉnh Phú Yên hỗ trợ phí thuê bao 30 tháng nhưng không quá 4.000.000 đồng/tàu/năm; Bến Tre hỗ trợ cước thuê bao 200.000 đồng/tháng/tàu trong 02 năm; Cà Mau hỗ trợ 100% cước thuê bao dịch vụ giám sát tàu cá hàng tháng, trong 05 năm liên tục (2022-2026). Hình thức văn bản hầu hết là Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Trước tình hình trên, nhằm kịp thời hỗ trợ cho ngư dân vượt qua khó khăn trong điều kiện giá xăng dầu tăng nhanh, sản phẩm hải sản Việt Nam đang bị EC cảnh báo “thẻ vàng” và thế giới đang đối mặt với dịch bệnh COVID-19..., tạo thêm niềm tin, động lực cho ngư dân yên tâm bám biển sản xuất để phát triển kinh tế và góp phần bảo vệ an ninh, chủ quyền biển đảo; đồng thời tăng cường hiệu quả quản lý tàu cá của các cơ quan chức năng trong việc kiểm soát, giám sát tàu cá hoạt động trên biển, góp phần hạn chế và đi đến chấm dứt tình trạng khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, sớm tháo gỡ “Thẻ vàng” của Ủy ban Châu Âu. Vì vậy, việc ban hành ***Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang*** là rất cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Đảm bảo thực thi tốt các quy định của Luật Thủy sản năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy sản; nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực thủy sản, hướng đến phát triển kinh tế thủy sản bền vững, góp phần ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Các nội dung chính sách ban hành phù hợp với thực tiễn phát triển sản xuất thủy sản của tỉnh và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Cơ chế, chính sách phải bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, không chồng chéo và mang tính khả thi cao.

- Đảm bảo nguồn lực để thực hiện chính sách trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

- Thực hiện Thông báo số /TB-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh soạn thảo dự thảo Nghị quyết.

- Thực hiện quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã dự thảo Nghị quyết, tổ chức lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân có liên quan; gửi đăng tải nội dung dự thảo Nghị quyết trên cổng thông tin điện tử của tỉnh; đồng thời đã tổng hợp ý kiến đóng góp, báo cáo tiếp thu giải trình; gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định.

- Sau khi có Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

- UBND tỉnh đã tổ chức họp thông qua Thành viên UBND tỉnh có ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết trước khi và trình HĐND thông qua, theo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang gồm 06 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2: Nguyên tắc hỗ trợ

Điều 3. Định mức, thời gian và nguồn kinh phí hỗ trợ

Điều 4. Điều kiện hỗ trợ

Điều 5. Trường hợp không được hỗ trợ và phải hoàn trả kinh phí đã hỗ trợ

Điều 6. Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản

2.1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2.2. Đối tượng áp dụng:

a) Tổ chức, cá nhân có tàu cá có chiều dài lớn nhất (Lmax) từ 15 mét trở lên đăng ký tại tỉnh Kiên Giang, có lắp đặt thiết bị giám sát hành trình theo quy định (gọi chung là chủ tàu).

b) Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ giám sát hành trình tàu cá được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, thông báo công khai (gọi chung là đơn vị cung cấp dịch vụ).

c) Các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2.3. Định mức, thời gian và nguồn kinh phí hỗ trợ:

a) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 50% cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá hàng năm (không bao gồm các dịch vụ phát sinh khác), theo hợp đồng ký kết giữa đơn vị cung cấp dịch vụ và chủ tàu, nhưng không quá 2.400.000 đồng/tàu/năm.

b). Thời gian hỗ trợ: 24 tháng từ khi Nghị quyết có hiệu lực.

c). Nguồn kinh phí hỗ trợ: Từ nguồn ngân sách nhà nước cấp tỉnh.

2.4. Điều 4. Điều kiện hỗ trợ:

a) Có tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên đăng ký tại tỉnh Kiên Giang (đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá), có đầy đủ các loại giấy tờ (còn hiệu lực): Giấy phép khai thác thủy sản; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b) Thiết bị giám sát hành trình lắp trên tàu cá phải duy trì tín hiệu kết nối liên tục 24/24 giờ theo đúng quy định tại điểm g khoản 3 Điều 44 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản (trừ trường hợp bất khả kháng).

2.5. Trường hợp không được hỗ trợ và phải hoàn trả kinh phí đã hỗ trợ:

a) Trong tháng chủ tàu vi phạm các trường hợp sau thì không được hỗ trợ của tháng đó (chủ tàu tự chi trả cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá cho đơn vị cung cấp dịch vụ), trừ trường hợp bất khả kháng.

- Bị cảnh báo bằng văn bản về việc tàu cá vượt ranh giới cho phép trên biển;

- Bị thông báo bằng văn bản về việc tàu cá mất tín hiệu kết nối trên biển;

b). Trường hợp phải hoàn trả 100% kinh phí đã được hỗ trợ.

- Trường hợp cơ quan chức năng phát hiện chủ tàu không lắp thiết bị giám sát hành trình đúng trên tàu cá được hỗ trợ (trong thời gian nhận hỗ trợ), mà đã bán, gửi, cho thuê, cho mượn thiết bị giám sát hành trình.

- Đã bán tàu cá ra ngoài tỉnh Kiên Giang (nhưng chưa sang tên chuyển quyền sở hữu).

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

Trên đây là Tờ trình về dự thảo *Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang*, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo Tờ trình này là dự thảo Nghị quyết và các văn bản khác có liên quan).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành TV UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- LĐVP, phòng: KT, NC, TH;
- Lưu: VT, tvhung.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ vệ tinh
giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA, KỲ HỌP THỨ....**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Tổ chức, cá nhân có tàu cá có chiều dài lớn nhất (Lmax) từ 15 mét trở lên đăng ký tại tỉnh Kiên Giang, có lắp đặt thiết bị giám sát hành trình theo quy định (gọi chung là chủ tàu).

b) Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ giám sát hành trình tàu cá được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, thông báo công khai (gọi chung là đơn vị cung cấp dịch vụ).

c) Các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Việc hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá cho đối tượng thụ hưởng, dựa trên hợp đồng đã ký kết giữa đơn vị cung cấp dịch vụ với chủ tàu, đảm bảo thỏa mãn các điều kiện hỗ trợ theo quy định.

2. Một chủ tàu có nhiều tàu cá đủ điều kiện hỗ trợ thì vẫn được hỗ trợ.

3. Đảm bảo kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và đúng quy định.

Điều 3. Định mức, thời gian và nguồn kinh phí hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 50% cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá hàng năm (không bao gồm các dịch vụ phát sinh khác), theo hợp đồng ký kết giữa đơn vị cung cấp dịch vụ và chủ tàu, nhưng không quá 2.400.000 đồng/tàu/năm.

2. Thời gian hỗ trợ: 24 tháng từ khi Nghị quyết có hiệu lực.

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Từ nguồn ngân sách nhà nước cấp tỉnh.

Điều 4. Điều kiện hỗ trợ

Chủ tàu được hưởng chính sách hỗ trợ phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

1. Có tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên đăng ký tại tỉnh Kiên Giang (đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá), có đầy đủ các loại giấy tờ (còn hiệu lực) như sau:

a) Giấy phép khai thác thủy sản;

b) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá;

c) Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

2. Thiết bị giám sát hành trình lắp trên tàu cá phải duy trì tín hiệu kết nối liên tục 24/24 giờ theo đúng quy định tại điểm g khoản 3 Điều 44 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản (trừ trường hợp bất khả kháng).

Điều 5. Trường hợp không được hỗ trợ và phải hoàn trả kinh phí đã hỗ trợ

1. Trong tháng chủ tàu vi phạm các trường hợp sau thì không được hỗ trợ của tháng đó (chủ tàu tự chi trả cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá cho đơn vị cung cấp dịch vụ), trừ trường hợp bất khả kháng.

a) Bị cảnh báo bằng văn bản về việc tàu cá vượt ranh giới cho phép trên biển;

b) Bị thông báo bằng văn bản về việc tàu cá mất tín hiệu kết nối trên biển;

2. Trường hợp phải hoàn trả 100% kinh phí đã được hỗ trợ.

a) Trường hợp cơ quan chức năng phát hiện chủ tàu không lắp thiết bị giám sát hành trình đúng trên tàu cá được hỗ trợ (trong thời gian nhận hỗ trợ), mà đã bán, gửi, cho thuê, cho mượn thiết bị giám sát hành trình.

b) Đã bán tàu cá ra ngoài tỉnh Kiên Giang (nhưng chưa sang tên chuyển quyền sở hữu).

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Khóa ... Kỳ họp thứ thông qua ngày.... tháng năm 2022 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Công tác Đại biểu Quốc hội;
- Thường trực HĐND, UBND,
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh,
- UBND tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH